CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 01/2023/BB/ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

- **Tên Công ty**	:	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam
- **Trụ sở chính**	:	Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại**	:	028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824
- **Mã số doanh nghiệp**	:	0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi, thay đổi lần thứ 13 ngày 08/07/2021
- **Thời gian**	:	Từ 8 giờ 30 ngày 29 tháng 03 năm 2023
- **Địa điểm họp**	:	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Thành phần tham dự**	:	Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ ngày 24/02/2023

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: ông Nguyễn Bảo Linh – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Nội dung báo cáo:

Vào lúc 8 giờ 30' ngày 29/03/2023, Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến: 21 cổ đông và Cổ đông trình ủy quyền tham dự tại Đại hội: 05 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 10.360.886 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 73,499% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Nguyễn Bảo Linh giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông **Đỗ Tiến Đức** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông **Vũ Phước Long** - Phó TGĐ phụ trách - Thành viên Đoàn chủ tọa
- Ông **Hoàng Việt** - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Đoàn chủ tọa

TRẦN CÔNG TOÀN
Digitally signed by TRẦN CÔNG TOÀN
Date: 2023-03-30 15:44:18

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa với số phiếu biểu quyết tán thành là 9.645.829 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Chủ tọa chỉ định ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông Đinh Quang Trung – Thư ký HĐQT – Trưởng ban;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Nhân viên Phòng ĐLVT VOSA Quảng Ninh.

4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

- Ông Nguyễn Bảo Linh – Phó phòng Tổng hợp và Pháp chế – Trưởng ban;

- Ông Trần Công Toàn – Người phụ trách quản trị Công ty – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu với số phiếu biểu quyết tán thành là 9.644.761 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Bà Nguyễn Bích Thảo – Thành viên HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Chương trình Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

5.1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 9.644.761 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5.2. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 9.644.761 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.

Người trình bày: Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về giám sát hoạt động SXKD và giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

Người trình bày: Ông Hoàng Việt – Trưởng Ban Kiểm soát

Nội dung 03: Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Người trình bày: Ông Nguyễn Hồng Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình số 86/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2022	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000		1.640.573.091.489	
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000		53.059.091.520	
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000		42.574.269.987	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.72		3.020	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			80.754.300.351	
5.1	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối luỹ kế đến cuối năm 2021*			38.180.030.364	
5.2	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022*	38.400.000.000	-	42.574.269.987	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển		-	9.792.082.097	23%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	4.257.426.999	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý	-	-	324.000.000	

(*) Cổ tức năm 2022: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng Doanh thu	1.300.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	54.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.200.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.064
5	Lợi nhuận được phân phối	43.200.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2023. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2023 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2023 không thấp hơn 20% vốn điều lệ.

- Chi phí cải tạo sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên năm 2023 (*phụ lục đính kèm*).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư					
I	**Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2022**		**1.100**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**		**1.100**			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 33.303 tỷ phân kỳ năm 2023: 1.1 tỷ đồng cho công tác tư vấn)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m^2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.100	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2022-2024	VOSA Quảng Ninh
II	**Dự án mới năm 2023**		**3.713**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**					
2	**Dự án mua sắm thiết bị**		**3.713**			
2.1	Mua mới điều hòa không khí các phòng chức năng	17 bộ	310	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – VOSA Quảng Ninh	Xe 7 chỗ	1.686	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – ORIMAS	Xe 7 chỗ	1.717	Vốn Công ty	2023	ORIMAS
Tổng cộng			**4.813**			

PHỤ LỤC

CHI PHÍ CẢI TẠO SỬA CHỮA, DUY TU BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023

(đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ v/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2023)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	**Cải tạo, sửa chữa Kho bãi**		**3.425**		
1.1	Cải tạo hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS.	Cải tạo hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m^2	3.000	Quý 4/2023	Northfreight

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.2	Sửa chữa kho bãi Northfreight	Nạo vét cống rãnh, sửa chữa điện, sửa chữa carmera, sửa chữa nền bãi hư hỏng nhẹ….	300	Quý 3/2023	Northfreight
1.3	Sửa chữa kho bãi Đà Nẵng	Sửa chữa bãi An Đồn	125	Quý 3/2023	VOSA Đà Nẵng
II	**Cải tạo, sửa chữa Văn phòng**		**3.555**		
2.1	Cải tạo căn số 1 nhà cho thuê - Khu phía tây (khu kho bãi Cái Lân)	Cải tạo sửa chữa 250m^2 nhà cho thuê của căn số 1 - Khu phía Tây	1.850	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Sửa chữa văn phòng Vạn Gia	Cải tạo sửa chữa hệ thống mái, cửa, thoát nước phía sau	120	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Sửa chữa bể chứa nước 200m2 và xây dựng nhà vệ sinh phục vụ khu vực kho bãi	Xây mới nhà WC công nhân 24m^2 và cải tạo lại bể chứa nước hiện có phục vụ sinh hoạt và PCCC	420	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.4	Sửa chữa Nhà để xe CBCNV	Thay mới cột, mái tôn nhà để xe CBCNV	100	Quý 2/2023	Orimas
2.5	Sửa chữa cải tạo kho hồ sơ	Cải tạo chống thấm mái tôn, tường bao. Lắp đặt hệ thống kệ chứa hồ sơ	65	Quý 2/2023	Vosa Sài Gòn
2.6	Sửa chữa cải tạo nhỏ nhà văn phòng, kho bãi các chi nhánh VOSA	Sửa chữa cải tạo nhỏ phát sinh đảm bảo hoạt động thường xuyên của 14 chi nhánh và VP	1.000	2023	Vosa
III	**Duy tu bảo dưỡng định kỳ thường xuyên**		**1.475**		
3.1	Bảo dưỡng, sửa chữa Đội xe vận tải	Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, thay săm lốp, ắc quy định kỳ và các sửa chữa nhỏ (12 đầu kéo, 3 xe tải, 2 xe con)	1.200	2023	Northfreight
3.2	Bảo dưỡng, sửa chữa 02 trạm biến áp 320/0,4kva kèm theo thí nghiệm định hệ thống đường dây, thiết bị khác	Thay mới tủ điều khiển và lắp đặt thiết bị của 02 trạm biến áp, bảo dưỡng, thay thế tiếp điểm lưỡi đóng cắt điện.	160	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
3.3	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống PCCC nhà kho 1A, 1C, kho CFS	Thay thế các đầu báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, bảo trì sửa chữa tủ báo cháy trung tâm và các trang thiết bị khác	115	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
Tổng cộng			**8.455**		

Người trình bày: Ông Vũ Phước Long – Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nội dung 05: Tờ trình số 87/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty đang nắm giữ.

1. Thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB):

Chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ 1.543.629 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

2. Thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG):

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 50.000 cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

3. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB và VLG trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Người trình bày: Ông Vũ Phước Long – Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nội dung 06: Tờ trình số 88/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 07: Tờ trình số 89/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách.

1. Mức thù lao cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách năm 2022 như sau:

- Tiền lương bình quân người quản lý đạt mức tối đa: 54 triệu đồng/người/tháng. Quỹ tiền lương của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là: 2.592.000.000 đồng.

- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách là 1.036.800.000 đồng. Mức thù lao bình quân: 9,6 triệu đồng/tháng, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị: 07 người (bao gồm 01 thành viên hưởng lương chuyên trách). Mức thù lao bình quân thực hiện: 10.800.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện của 06 TV. HĐQT là: 777.600.000 đồng

+ Ban kiểm soát: 03 người. Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện: 259.200.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty: 324.000.000 đồng tương ứng 1.5 tháng lương của người quản lý chuyên trách.

2. Kế hoạch trả thù lao năm 2023 cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người) là 648 triệu đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 1.137.600.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 10,8 triệu đồng/người/tháng.

+ Trưởng Ban kiểm soát: 10,8 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 8 triệu đồng/người/tháng.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 08: Tờ trình số 90/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2023 v/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

2. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật.

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật.

a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - là Tổng giám đốc của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 4 Điều này;

b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai - là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm;

c. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

d. Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty;

e. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 09: Tờ trình số 91/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023

1. Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn để trình Đại hội xem xét, thông qua, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Người trình bày: Ông Hoàng Việt – Trưởng ban Kiểm soát.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

**** Ý kiến của ông Nguyễn Thế Tiệp – Thành viên HĐQT:***

- Về việc quản lý tài sản cố định của Công ty VOSA, cụ thể là việc quản lý sử dụng nguồn lực đất đai của Công ty. Thông qua các cuộc họp HĐQT, chúng tôi được biết Thanh tra Chính phủ đang rà soát việc bán/chuyển nhượng các khu đất thuộc quản lý của VOSA. Tôi đề nghị TCT Hàng hải Việt Nam quan tâm và chỉ đạo để thu hồi bằng được cho VOSA khu đất số 1 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4 (diện tích hơn 1.800m^2, khu đất có mục đích để xây dựng trụ sở và trung tâm điều hành Logistics, khu đất có giá trị hàng nghìn tỉ đồng nhưng đã bị bán với giá trị hơn 60 tỷ đồng).

- Về việc Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán VOSA và chọn thí điểm 03 đơn vị: VOSA Sài Gòn, Chi nhánh NorthFreight và Văn phòng Công ty VOSA. KTNN đã đưa ra kết luận và kiến nghị về nhiều thiếu sót và tồn tại. Như vậy tôi thấy việc điều hành Công ty còn nhiều yếu kém. Vì vậy, tôi đề nghị Ban Kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023 tiếp tục có kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán để làm lành mạnh kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VOSA và xử lý nghiêm các vi phạm còn tồn đọng.

- Đối với một số tờ trình trình ra ĐHĐCĐ năm 2023: Tôi thấy một số tờ trình đưa ra thiếu thực tế, không có động lực phát triển, ví dụ như tờ trình về lương, thưởng cho người lao động chưa áp dụng được việc trả lương theo 3PS, trong khi việc này đã được triển khai từ rất lâu nhưng vẫn chưa áp dụng được. Trong một vài năm gần đây, HĐQT luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong vài năm gần đây liên tục tăng và vượt kế hoạch, nhưng thù lao cho HĐQT lại giảm đi so với năm trước. Vì vậy, đối với một số tờ trình chúng tôi đã thống nhất thông qua, tuy nhiên có ý kiến thêm về việc có quy chế lương thưởng mới cho người lao động nói chung và HĐQT nói riêng để thúc đẩy năng suất lao động và tinh giảm bộ máy hoạt động.

- Về việc sửa đổi điều lệ của Công ty, chúng tôi nhận thấy còn một số nội dung thiếu hợp lý. Tuy nhiên chúng tôi nhất trí thông qua. Ví dụ như việc sửa đổi điều lệ từ 01 người đại diện pháp luật thành 02 người đại diện pháp luật, theo dự thảo thì người đại diện pháp luật thứ 2 không có quyền hay trách nhiệm gì, chỉ chờ người đại diện pháp luật thứ nhất bị thay để thay. Như vậy tạo ra sự phức tạp trong quản lý điều hành.

*** Giải đáp của ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT:**

- Về vấn đề quản lý tài sản cố định của Công ty VOSA, theo như các cổ đông đã biết, vừa qua Nhà nước đã có nhiều hoạt động chấn chỉnh và VOSA cũng là một trong những đối tượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá lại nguồn lực đất đai. Hiện nay, các nội dung về thanh tra, kiểm tra các nguồn lực đất đai này vượt quá thẩm quyền của HĐQT và Công ty. Do đó, chúng tôi xin nhận trước các cổ đông về việc tiếp tục báo cáo lên các cấp có thẩm quyền về việc quản lý tài sản, đất đai của VOSA theo đúng các quy định của Pháp luật.

*** Giải đáp của ông Vũ Phước Long – Phó TGĐ phụ trách:**

- Trước tiên, thay mặt Ban Điều hành tôi xin tiếp thu những ý kiến góp ý của ông Nguyễn Thế Tiệp về một số việc còn tồn tại của Ban Điều hành cho đến nay. Chúng tôi sẽ tiếp tục chấn chỉnh, thực hiện để hoàn thiện hơn nữa.

- Đối với tờ trình về lương, thưởng: Ban Điều hành và HĐQT đã rất trăn trở về vấn đề này. Chúng tôi rất muốn có sự thay đổi về vấn đề này để tạo động lực cho CBNV. Qua các cuộc làm việc giữa Ban Điều hành và các chi nhánh Văn phòng của Công ty, chúng tôi đã có các đề xuất, phương án đến VIMC. Tuy nhiên, mặc dù chúng ta là công ty cổ phần, nhưng chúng ta chịu sự chi phối nguồn vốn nhà nước (chiếm 51%), do đó chúng ta vẫn phải thực hiện một số quy định của nhà nước về lương, thưởng và chúng ta chưa thể áp dụng các chính sách lương linh hoạt như một số công ty cổ phần không chịu sự chi phối của nguồn vốn chủ sở hữu của nhà nước. Tuy nhiên, qua rất nhiều lần kiến nghị của Ban Điều hành lên VIMC, đến thời điểm hiện nay VIMC đã có báo cáo lên cấp cao hơn và có các thông báo sẽ có điều chỉnh chế độ lương, thưởng phù hợp hơn và dự kiến từ năm 2023 chúng ta có thể áp dụng cách tính lương mới, không phải tuân theo các quy định trước đây nữa. Ban Điều hành cũng đã đề xuất và được HĐQT chấp thuận việc ký kết hợp đồng với một số đơn vị tư vấn để xây dựng chương trình quản lý nhân sự, áp dụng lương 3PS. Do chúng ta vừa trải qua giai đoạn 2 năm Covid, nên dẫn đến tiến độ thực hiện bị chậm. Thay mặt Ban Điều hành xin nhận trách nhiệm về việc này và sẽ cố gắng triển khai trong thời gian sớm nhất.

*** Giải đáp của ông Hoàng Việt – Trưởng BKS:**

- Về việc kiến nghị Ban Kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ tăng cường kiểm tra, kiểm soát: Ban Kiểm soát xin tiếp thu ý kiến và sẽ tiến hành họp nội bộ để thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023 tại một số đơn vị, chi nhánh của VOSA, cũng như phối hợp với Tiểu ban KTNB để tránh sự trùng lặp giữa hai bộ phận, qua đó tăng cường kiểm soát có hiệu quả hơn.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 605	- Số cổ phần: 605	- Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát HĐQT và TGĐ năm 2022.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 605	- Số cổ phần: 605	- Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 3: Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 605	- Số cổ phần: 605	- Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình số 86/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 605	- Số cổ phần: 605	- Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình số 87/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty đang nắm giữ.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 605	- Số cổ phần: 605	- Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 6: Tờ trình số 88/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047	- Số cổ phần: 11.713.047	- Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 605 - Số cổ phần: 605 - Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số 89/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047 - Số cổ phần: 11.713.047 - Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 605 - Số cổ phần: 605 - Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số 90/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047 - Số cổ phần: 11.713.047 - Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 605 - Số cổ phần: 605 - Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 9: Tờ trình số 91/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 V/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.713.047 - Số cổ phần: 11.713.047 - Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 605 - Số cổ phần: 605 - Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.713.047 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Đinh Quang Trung đọc toàn văn Dự thảo Biên Bản và Nghị quyết Đại hội.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 11.726.710 - Số cổ phần: 11.726.710 - Tỷ lệ: 99,994% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 615 - Số cổ phần: 615 - Tỷ lệ: 0,005% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.726.710 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc 11 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nay được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

TM. BAN THƯ KÝ TRƯỞNG BAN	TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH HĐQT
Đinh Quang Trung	*Đỗ Tiến Đức*

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB/ĐHĐCĐ ngày 29/03/2023.

Ngày 29/3/2023, tại Phòng hội trường tầng 3, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được tổ chức với sự tham gia trực tuyến của 21 cổ đông và cổ đông trình ủy quyền tham dự tại Đại hội: 05 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 10.360.886 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 73,499% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về giám sát hoạt động SXKD và giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 86/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2022	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000		1.640.573.091.489	
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000		53.059.091.520	
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000		42.574.269.987	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.72		3.020	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			80.754.300.351	
5.1	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối luỹ kế đến cuối năm 2021*			38.180.030.364	
5.2	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022*	38.400.000.000	-	42.574.269.987	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển		-	9.792.082.097	23%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	4.257.426.999	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý	-	-	324.000.000	

(*) Cổ tức năm 2022: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng Doanh thu	1.300.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	54.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.200.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.064
5	Lợi nhuận được phân phối	43.200.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2023. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2023 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2023 không thấp hơn 20% vốn điều lệ.

- Chi phí cải tạo sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên năm 2023 (*phụ lục đính kèm*).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư					
I	**Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2022**		**1.100**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**		**1.100**			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 33.303 tỷ phân kỳ năm 2023: 1.1 tỷ đồng cho công tác tư vấn)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m^2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.100	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2022-2024	VOSA Quảng Ninh
II	**Dự án mới năm 2023**		**3.713**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**					
2	**Dự án mua sắm thiết bị**		**3.713**			
2.1	Mua mới điều hòa không khí các phòng chức năng	17 bộ	310	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – VOSA Quảng Ninh	Xe 7 chỗ	1.686	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – ORIMAS	Xe 7 chỗ	1.717	Vốn Công ty	2023	ORIMAS
Tổng cộng			**4.813**			

PHỤ LỤC

CHI PHÍ CẢI TẠO SỬA CHỮA, DUY TU BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023

(Đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ v/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2023)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	**Cải tạo, sửa chữa Kho bãi**		**3.425**		
1.1	Cải tạo hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS.	Cải tạo hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m^2	3.000	Quý 4/2023	Northfreight

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.2	Sửa chữa kho bãi Northfreight	Nạo vét cống rãnh, sửa chữa điện, sửa chữa carmera, sửa chữa nền bãi hư hỏng nhẹ….	300	Quý 3/2023	Northfreight
1.3	Sửa chữa kho bãi Đà Nẵng	Sửa chữa bãi An Đồn	125	Quý 3/2023	VOSA Đà Nẵng
II	**Cải tạo, sửa chữa Văn phòng**		**3.555**		
2.1	Cải tạo căn số 1 nhà cho thuê - Khu phía tây (khu kho bãi Cái Lân)	Cải tạo sửa chữa 250m^2 nhà cho thuê của căn số 1 - Khu phía Tây	1.850	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Sửa chữa văn phòng Vạn Gia	Cải tạo sửa chữa hệ thống mái, cửa, thoát nước phía sau	120	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Sửa chữa bể chứa nước 200m2 và xây dựng nhà vệ sinh phục vụ khu vực kho bãi	Xây mới nhà WC công nhân 24m^2 và cải tạo lại bể chứa nước hiện có phục vụ sinh hoạt và PCCC	420	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.4	Sửa chữa Nhà để xe CBCNV	Thay mới cột, mái tôn nhà để xe CBCNV	100	Quý 2/2023	Orimas
2.5	Sửa chữa cải tạo kho hồ sơ	Cải tạo chống thấm mái tôn, tường bao. Lắp đặt hệ thống kệ chứa hồ sơ	65	Quý 2/2023	Vosa Sài Gòn
2.6	Sửa chữa cải tạo nhỏ nhà văn phòng, kho bãi các chi nhánh VOSA	Sửa chữa cải tạo nhỏ phát sinh đảm bảo hoạt động thường xuyên của 14 chi nhánh và VP	1.000	2023	Vosa
III	**Duy tu bảo dưỡng định kỳ thường xuyên**		**1.475**		
3.1	Bảo dưỡng, sửa chữa Đội xe vận tải	Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, thay săm lốp, ắc quy định kỳ và các sửa chữa nhỏ (12 đầu kéo, 3 xe tải, 2 xe con)	1.200	2023	Northfreight
3.2	Bảo dưỡng, sửa chữa 02 trạm biến áp 320/0,4kva kèm theo thí nghiệm định hệ thống đường dây, thiết bị khác	Thay mới tủ điều khiển và lắp đặt thiết bị của 02 trạm biến áp, bảo dưỡng, thay thế tiếp điểm lưỡi đóng cắt điện	160	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
3.3	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống PCCC nhà kho 1A, 1C, kho CFS	Thay thế các đầu báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, bảo trì sửa chữa tủ báo cháy trung tâm và các trang thiết bị khác	115	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
Tổng cộng			**8.455**		

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 87/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty đang nắm giữ.

1. Thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB):

Chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ 1.543.629 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

2. Thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG):

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 50.000 cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

3. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB và VLG trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 88/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 89/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách.

1. Mức thù lao cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách năm 2022 như sau:

- Tiền lương bình quân người quản lý đạt mức tối đa: 54 triệu đồng/người/tháng. Quỹ tiền lương của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là: 2.592.000.000 đồng.

- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách là 1.036.800.000 đồng. Mức thù lao bình quân: 9,6 triệu đồng/tháng, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị: 07 người (bao gồm 01 thành viên hưởng lương chuyên trách). Mức thù lao bình quân thực hiện: 10.800.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện của 06 TV. HĐQT là: 777.600.000 đồng

+ Ban kiểm soát: 03 người. Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện: 259.200.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty: 324.000.000 đồng tương ứng 1.5 tháng lương của người quản lý chuyên trách.

2. Kế hoạch trả thù lao năm 2023 cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người) là 648 triệu đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 1.137.600.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 10,8 triệu đồng/người/tháng.

+ Trưởng Ban kiểm soát: 10,8 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 8 triệu đồng/người/tháng.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 90/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty tại Điều 3 như sau:

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

2. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật.

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật.

a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - là Tổng giám đốc của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 4 Điều này;

b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai - là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm;

c. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

d. Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty;

e. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 91/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 v/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023.

1. Danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Giao HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày **29/3/2023**.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Các cổ đông VOSA;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION
Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Bắt đầu lúc 08h30 thứ Tư, ngày 29 tháng 03 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
7:30 – 8h:30	**Đăng ký tham dự Đại hội** • Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến;.
8:30 – 9:00	**Khai mạc Đại hội:** • Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; • Tuyên bố lý do, giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa; • Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký và danh sách Ban Kiểm phiếu; • Thông qua Quy chế làm việc; Chương trình Đại hội; • Biểu quyết thông qua Nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.
9:00 – 9:30	**Trình bày các nội dung nghị sự:** • Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; • Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát HĐQT và TGĐ năm 2022; • Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023; • Báo cáo kết quả kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022.
9:30 – 9:40	**Phát biểu của lãnh đạo VIMC**
9:40 – 10:00	Nghỉ giải lao.
10:00 – 10:20	**Các nội dung tờ trình Đại hội:** • Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023; • Tờ trình thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty đang nắm giữ; • Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; • Tờ trình thù lao HĐQT và BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023; • Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; • Tờ trình về việc Kế hoạch lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023 (BKS trình bày); • Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10:20– 11:00	Đại hội thảo luận.
11:00 – 11:15	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
11:15 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11:20 – 11:25	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:25 – 11:30	**Tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION
Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ	:	Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website vsa.bvote.vn.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết[1].
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

  Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 24/02/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến"** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 3 người, bao gồm 1 Chủ tọa và 2 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

[1] Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Vũ Phước Long	Phó Tổng giám đốc phụ trách
3	Hoàng Việt	Trưởng Ban kiểm soát

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
- Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

  Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Linh	Trưởng ban
2	Trần Công Toàn	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Đinh Quang Trung	
2	Nguyễn Thu Hương	

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 2 người, bao gồm 1 Trưởng Ban và 1 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Linh	Trưởng Ban
2	Trần Công Toàn	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

• Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link vsa.bvote.vn hoặc gửi email về địa chỉ: th-pc.vsa@vosagroup.com (trước giờ thảo luận). (*Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty*);
• Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: vsa.bvote.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

• Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
• Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

• Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
• Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
• Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử.

  Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

• Nội dung biểu quyết 01 (gồm thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội). Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 08h30 ngày 29/03/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.

- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về giám sát hoạt động SXKD và giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty; Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo kết quả kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022; (1) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023; (2) Tờ trình thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty đang nắm giữ; (3) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; (4) Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023; (5) Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; (6) Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 29/03/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 11h10 ngày 29/03/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ 08h30 ngày 29/03/2023. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/02/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 14.096.486 cổ phần tương đương với 14.096.486 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, PTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2022, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2022:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2022, HĐQT đã xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch hành động nhằm đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết ĐHCĐCĐ thường niên ngày 27/4/2022. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã ban hành 13 quy chế để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và tạo hành lang pháp lý cho Công ty các chi nhánh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiêm túc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cơ quan cấp trên trong mọi hoạt động của DN. Tuy nhiên, HĐQT cũng linh hoạt xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác chỉ đạo và luôn tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh trong các lĩnh vực: tài chính, đầu tư, nhân sự và quản trị doanh nghiệp.

- Giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước; Tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội và các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty đối với Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD và nhiệm vụ tham mưu giải pháp quản lý Công ty trong năm 2022. Nhiều giải pháp ban hành đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị công ty; đặc biệt là việc giao quyền gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ; đề cao tính tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua báo cáo và tài liệu Ban Tổng Giám đốc gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ cuộc họp của Hội đồng quản trị tại cuộc họp của HĐQT. Những công việc tồn đọng, chậm trễ hoặc các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được HĐQT nêu ra và chỉ đạo, phân công, yêu cầu giải quyết thông qua các nghị quyết.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2022;

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng theo quy định của pháp luật vào ngày 27/4/2022 bằng hình thức trực tuyến (Địa điểm điều hành đại hội: Tòa nhà Crytal Palace, Lô C17-1-2, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường về các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:

- Trong năm 2023, mặc dù dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, các nước trên thế giới đã mở cửa trở lại, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng dần đi vào ổn định. Tuy nhiên việc cạnh tranh, mâu thuẫn giữa các nước lớn, chiến tranh giữa Nga – Ucraina ngày càng leo thang và ảnh hưởng của khủng khoảng kinh tế thế giới do ảnh hưởng của dịch bệnh và chiến tranh kinh tế giữa các nước lớn dẫn đến dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023.

- Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2023 như sau:

+ Tiếp tục quán triệt đến toàn hệ thống của VOSA xây dựng đổi mới phương thức quản trị kinh doanh, mô hình phát triển của Công ty theo định hướng: một hệ thống, hai trung tâm và ba trụ cột.

+ Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc thù của Công ty bao gồm: Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và

Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu. Tái cấu trúc mô hình kinh doanh của Công ty: Xây dựng mô hình "lấy khách hàng làm trung tâm"; Xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực 1 hệ thống trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá; Phát triển chuỗi gia tăng giá trị. Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo chung của VIMC, mở rộng liên kết, phối hợp với các công ty thành viên của VIMC, tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và tìm kiếm, mở rộng tệp khách hàng ra các đối tác lớn trong và ngoài nước.

+ Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng năng lực cạnh tranh; triển khai các nền tảng giao dịch không tiếp xúc, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

+ Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; Thực hiện mô hình Công ty mẹ - con, trong đó tập trung chuyển đổi một số chi nhánh thành Công ty TNHH MTV; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

+ Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo duy trì văn hoá Công ty linh hoạt, liêm chính, hiệu quả; Tìm kiếm, lựa chọn nhân tài thông qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo và trao cơ hội thông qua luân chuyển, đào tạo tại chỗ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025. Quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả.

+ Rà soát tổng thể các nguồn lực, cơ sở hạ tầng, cơ sở đất đai để xây dựng phương án khai thác tối ưu. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ các chi nhánh hoạt động không hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát; kiện toàn bộ máy nhân sự đủ năng lực để kiểm soát hoạt động các chi nhánh.

+ Tăng cường công tác quản lý tài chính và các biện pháp kiểm soát và thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo dòng tiền hoạt động.

+ Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng có kế hoạch và hiệu quả nguồn vốn của Công ty trong hoạt động SXKD.

+ Triển khai chiến lược quản trị rủi ro: Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chí, tiêu chuẩn đến cấp cơ sở (chi nhánh, công ty con); hướng dẫn, phát huy hiệu quả phòng vệ rủi ro từ cấp cơ sở lên đến Công ty; Nghiên cứu Phiếu Kiểm soát rủi ro (từng khâu, từng cấp) để thực hiện trên nền tảng ứng dụng Công nghệ số.

+ Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo cùng với trách nhiệm cộng đồng. Thực hiện chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

II. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Hình thức	Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	1	
2	Vũ Phước Long	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên điều hành	0	
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT	0,02	Thành viên không điều hành	0	
4	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0	
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT	6,95	Thành viên không điều hành	2	
6	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0	
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên độc lập	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án.

- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Năm 2022, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên bất thường và 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác SXKD, đầu tư XDCB, Tổ chức nhân sự ... Nội dung chính của các cuộc họp và lấy ý kiến đã được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia đầy đủ các cuộc họp. Thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty.

* Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án:

+ Thực hiện khảo sát thu thập thông tin phục vụ công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt;

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán nội bộ tại các chi nhánh Orimas, Northfreight, Vitamas, Vosa Sài Gòn; Đồng thời tiến hành thu thập thông tin, số liệu phục vụ kiểm toán gián tiếp tại các chi nhánh Vosa Hải Phòng, Vosa Bến Thủy và Vosa Quảng Ninh.

+ Tham gia xây dựng/đóng góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế/quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

+ Thực hiện rà soát các Tờ trình về công tác đầu tư theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

+ Tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu cho HĐQT công tác xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2023;

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT khi được yêu cầu.

* Tiểu ban Nhân sự & Chiến lược:

+ Các thành viên của Tiểu ban đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến cho HĐQT trong công tác rà soát và xây dựng chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, quyết định cơ cấu tổ chức và chức danh công việc trong VOSA;

+ Thẩm tra các hồ sơ liên quan đến quy trình, công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ban hành các quyết định về công tác nhân sự và danh sách chuyển đổi các vị trí công tác đối với các chức vụ thuộc HĐQT bổ nhiệm.

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT trong việc xác định chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch cũng như các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của VOSA trong năm 2022.

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT về công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2023. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM * QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BAN KIỂM SOÁT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2022, Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt, gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng. Trước thách thức trên cũng như nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, tập thể ban lãnh đạo đơn vị, phòng chuyên môn cùng cán bộ nhân viên Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2021
Tổng doanh thu	1.200.000	1,667,897	1,621,555	139%	103%
Doanh thu kinh doanh	-	1,640,573	1,605,521	-	102%
Lợi nhuận trước thuế	48.000	53,059	49,092	111%	108%

2. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

- Tiền lương và thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy chế nội bộ của Công ty.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Năm 2022 Công ty được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 9 dự án xây dựng cơ bản và 2 dự án mua sắm thiết bị với tổng mức đầu tư 25.804.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện hoàn thành 7 hạng mục xây dựng cơ bản và 1 Dự án mua sắm thiết bị đạt 58,5% kế hoạch. Ngoài ra HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư Kho chứa hàng đa năng 1B tại Quảng Ninh vào tháng 10/2022. Dự án đã phê duyệt Đề cương dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đang tiến hành chọn Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (chưa giải ngân trong năm 2022). (Cụ thể tại mục 3 phần II Báo cáo thường niên năm 2022).

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là *"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"*.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

+ Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 33 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành 39 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên Hội

đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Tổng giám đốc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc:

Trong năm 2022, Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2022 theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết Hội đồng quản trị, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các ý kiến của Ban Kiểm soát.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Theo báo cáo của Công ty trong năm 2022, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng có liên quan như sau:

+ Ngày 16/05/2022, Công ty ký kết hợp đồng dịch vụ giữa Công ty và Công ty Vận tải biển VIMC (VLC, đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP) về việc cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển và dịch vụ thủ tục hải quan cho hàng hóa trên tàu.

+ Ngày 03/06/2022, Công ty ký kết hợp đồng và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty và Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Tổng công ty Hàng hải Việt

Nam nắm cổ phần chi phối 75% VĐL của Cảng Quy Nhơn) về việc cung cấp dịch vụ Đại lý tàu nội địa, giao nhận kiểm đếm container và khai báo Hải quan.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời để không phát sinh công nợ tồn đọng.

- Triển khai công tác đầu tư theo đúng kế hoạch, quản lý chặt chẽ, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả.

- Sớm hoàn thành quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại VOSA Nha Trang.

Trên đây là bản Báo cáo kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Website của Công ty;
- Lưu: Văn thư, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Hoàng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
BAN KIỂM SOÁT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định quản lý nội bộ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm 03 thành viên:

(1) Ông Hoàng Việt - Trưởng ban

(2) Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên Ban Kiểm soát

(3) Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên Ban Kiểm soát

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm, xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên bất thường của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến/thực hiện giám sát đối với 33 Phiếu xin ý kiến đối với Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ,

đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát tại Văn phòng Vosa và chi nhánh Vosa Quảng Ninh.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi khó khăn trong công tác tổ chức điều hành quản lý công ty phát sinh trong năm.

- Một số công việc khác theo quy định.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là xem xét thẩm định báo cáo tài chính 2021, báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 tại ĐHĐCĐ năm 2022, báo cáo tài chính 6 tháng 2022, thống nhất kế hoạch kiểm soát, trao đổi thống nhất các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát tại Công ty…

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4 Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy định nội bộ của Công ty. Cụ thể tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên của công ty.

Tiền thưởng hoàn thành kế hoạch thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và phân phối theo quy chế quản lý sử dụng các quỹ của Công ty.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2023

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cẩn trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2023.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các phòng chuyên môn và Công ty kiểm toán độc lập để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, các chi nhánh theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại một số chi nhánh của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Rà soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, TGĐ Vosa;
- Các TV BKS Vosa;
- PTQTCT;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hoàng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 86 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v phân phối lợi nhuận năm 2022;
Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2023"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 09/3/2023.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2022	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000		1.640.573.091.489	
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000		53.059.091.520	
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000		42.574.269.987	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.72		3.020	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			80.754.300.351	
5.1	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối luỹ kế đến cuối năm 2021*			38.180.030.364	
5.2	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022*	38.400.000.000	-	42.574.269.987	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển		-	9.792.082.097	23%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	4.257.426.999	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý	-	-	324.000.000	

(*) Cổ tức năm 2022: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng Doanh thu	1.300.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	54.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.200.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.064
5	Lợi nhuận được phân phối	43.200.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2023. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2023 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2023 không thấp hơn 20% vốn điều lệ.

- Chi phí cải tạo sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên năm 2023 (*phụ lục đính kèm*).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư					
I	**Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2022**		**1.100**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**		**1.100**			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 33.303 tỷ phân kỳ năm 2023: 1.1 tỷ đồng cho công tác tư vấn)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m^2 tại khu kho bãi Cái Lân	1.100	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2022-2024	VOSA Quảng Ninh
II	**Dự án mới năm 2023**		**3.713**			
1	**Dự án đầu tư XDCB**					
2	**Dự án mua sắm thiết bị**		**3.713**			
2.1	Mua mới điều hòa không khí các phòng chức năng	17 bộ	310	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – VOSA Quảng Ninh	Xe 7 chỗ	1.686	Vốn Công ty	2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – ORIMAS	Xe 7 chỗ	1.717	Vốn Công ty	2023	ORIMAS
Tổng cộng			**4.813**			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đức

PHỤ LỤC

CHI PHÍ CẢI TẠO SỬA CHỮA, DUY TU BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023

(đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ v/v phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2023)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	**Cải tạo, sửa chữa Kho bãi**		**3.425**		
1.1	Cải tạo hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS.	Cải tạo hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m^2	3.000	Quý 4/2023	Northfreight
1.2	Sửa chữa kho bãi Northfreight	Nạo vét cống rãnh, sửa chữa điện, sửa chữa carmera, sửa chữa nền bãi hư hỏng nhẹ….	300	Quý 3/2023	Northfreight
1.3	Sửa chữa kho bãi Đà Nẵng	Sửa chữa bãi An Đồn	125	Quý 3/2023	VOSA Đà Nẵng
II	**Cải tạo, sửa chữa Văn phòng**		**3.555**		
2.1	Cải tạo căn số 1 nhà cho thuê - Khu phía tây (khu kho bãi Cái Lân)	Cải tạo sửa chữa 250m^2 nhà cho thuê của căn số 1 - Khu phía Tây	1.850	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.2	Sửa chữa văn phòng Vạn Gia	Cải tạo sửa chữa hệ thống mái, cửa, thoát nước phía sau	120	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.3	Sửa chữa bể chứa nước 200m2 và xây dựng nhà vệ sinh phục vụ khu vực kho bãi	Xây mới nhà WC công nhân 24m^2 và cải tạo lại bể chứa nước hiện có phục vụ sinh hoạt và PCCC	420	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
2.4	Sửa chữa Nhà để xe CBCNV	Thay mới cột, mái tôn nhà để xe CBCNV	100	Quý 2/2023	Orimas
2.5	Sửa chữa cải tạo kho hồ sơ	Cải tạo chống thấm mái tôn, tường bao. Lắp đặt hệ thống kệ chứa hồ sơ	65	Quý 2/2023	Vosa Sài Gòn
2.6	Sửa chữa cải tạo nhỏ nhà văn phòng, kho bãi các chi nhánh VOSA	Sửa chữa cải tạo nhỏ phát sinh đảm bảo hoạt động thường xuyên của 14 chi nhánh và văn phòng	1.000	2023	Vosa

TT	Tên hạng mục	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	**Duy tu bảo dưỡng định kỳ thường xuyên**		**1.475**		
3.1	Bảo dưỡng, sửa chữa Đội xe vận tải	Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, thay săm lốp, ắc quy định kỳ và các sửa chữa nhỏ (12 đầu kéo, 3 xe tải, 2 xe con)	1.200	2023	Northfreight
3.2	Bảo dưỡng, sửa chữa 02 trạm biến áp 320/0,4kva kèm theo thí nghiệm định hệ thống đường dây, thiết bị khác	Thay mới tủ điều khiển và lắp đặt thiết bị của 02 trạm biến áp, bảo dưỡng, thay thế tiếp điểm lưỡi đóng cắt điện.	160	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
3.3	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống PCCC nhà kho 1A, 1C, kho CFS	Thay thế các đầu báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, bảo trì sửa chữa tủ báo cháy trung tâm và các trang thiết bị khác	115	Quý 2/2023	VOSA Quảng Ninh
Tổng cộng			**8.455**		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 87 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 v/v "Thông qua về chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty đang nắm giữ";

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 09/3/2023.

I. Thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB):

*** Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác thoái vốn MSB trong năm 2022:**

Ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Nghị quyết về chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty đang nắm giữ, ngay đầu tháng 5/2022, Công ty đã tiến hành các bước công việc chuẩn bị thoái vốn theo quy định như: tiến hành liên hệ với các đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính và thực hiện lựa chọn đơn vị thẩm định giá phù hợp.

Vì lý do khách quan, trong năm tài chính 2022 Công ty chưa thực hiện hoàn tất chủ trương thoái toàn bộ 100% vốn cổ phần MSB nguyên do diễn biến thị trường không thuận lợi, biến động bất thường chủ yếu theo xu hướng giảm dẫn đến thị giá cổ phiếu MSB giảm mạnh, thấp xa so với mức giá thoái vốn theo phương án Công ty đã xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt là không thấp hơn 25.000 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn từ đầu tháng 5/2022 đến hết tháng 09/2022, diễn biến thị giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam suy giảm mạnh và liên tục. Giá đóng cửa cổ phiếu MSB ngày 04/05/2022 là 22.800 đồng/cổ phiếu, ngày 30/09/2022 là 16.550 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ sụt giảm là 28%.

- Đến tháng 10/2022, Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam (MSB) thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100: 30. Vào thời điểm đó, VOSA đã nắm giữ 1.187.407 cổ phiếu nên được nhận thêm 356.222 cổ phiếu (=1.187.407 x 30%). Số lượng cổ phiếu MSB của VOSA sau khi được nhận cổ phiếu phát hành thêm là 1.543.629 cổ phiếu. Thị giá cổ phiếu của MSB thực hiện điều chỉnh giảm tại ngày giao dịch không hưởng quyền (ngày 10/10/2022) với giá đóng cửa chỉ còn là 11.100 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu MSB nắm giữ thực tế đã nhiều hơn 356.222 cổ phiếu so với số lượng cổ phiếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên VOSA năm 2022 chấp nhận cho Công ty thoái vốn là 1.187.407 cp.

- Đến phiên giao dịch cuối năm ngày 30/12/2022, giá đóng cửa của cổ phiếu MSB chỉ là 12.500 đồng/cổ phiếu, hồi phục nhẹ 12% kể từ ngày 10/10/2022.

Vì những lý do khách quan nêu trên, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

- Chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ 1.543.629 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

II. Thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG):

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 50.000 cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

III. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB và VLG trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 88 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 09/3/2023.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2022*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 89 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/4/2022 v/v thông qua kế hoạch năm 2022 về Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý chuyên trách và Người PTQTCT;

Căn cứ kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-VOSA/HĐQT ngày 09/3/2023 và Nghị quyết số 10/2023/NQ-TH/HĐQT ngày 22/3/2023 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

I. Mức thù lao cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách năm 2022 như sau:

- Tiền lương bình quân người quản lý đạt mức tối đa: 54 triệu đồng/người/tháng. Quỹ tiền lương của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là: 2.592.000.000 đồng.

- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách là 1.036.800.000 đồng. Mức thù lao bình quân: 9,6 triệu đồng/tháng, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị: 07 người (bao gồm 01 thành viên hưởng lương chuyên trách). Mức thù lao bình quân thực hiện: 10.800.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện của 06 TV. HĐQT là: 777.600.000 đồng

+ Ban kiểm soát: 03 người. Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng. Quỹ thù lao thực hiện: 259.200.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty: 324.000.000 đồng tương ứng 1.5 tháng lương của người quản lý chuyên trách.

II. Kế hoạch trả thù lao năm 2023 cho người quản lý chuyên trách và không chuyên trách như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người) là 648 triệu đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 1.137.600.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 10,8 triệu đồng/người/tháng.

+ Trưởng Ban kiểm soát: 10,8 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 8 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 90 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2023/NQ-TH/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 22/3/2023.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều 3 của Điều lệ Công ty như sau:

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

2. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật.

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

4. Phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật.

a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - là Tổng giám đốc của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản b mục 4 Điều này;

b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai - là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm;

c. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

d. Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty;

e. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Tiến Đức

437898 - C.T.C.P
G TY
PHẦN
ÀNG HẢI
NAM
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 91 /TTr-ĐHĐCĐ	TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2023"

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

1. Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn để trình Đại hội xem xét, thông qua, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0300437... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Hoàng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52 /QĐ-VOSA/HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 92/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 27/04/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-VOSA/HĐQT ngày 09/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, bao gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Bảo Linh – Phó trưởng phòng THPC - Trưởng ban;

2. Ông Trần Công Toàn – Người PT. Quản trị Công ty - Thành viên;

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các ông (bà) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Trưởng/Phó phòng Tổ chức tiền lương, Tài chính kế toán, Kinh doanh và Đầu tư, Tổng hợp và Pháp chế Công ty và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu:VT, THPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Đỗ Tiến Đức

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Để tham dự Đại hội trực tuyến vui lòng thực hiện theo các bước sau:

<u>Bước 1</u>: Đăng nhập

Cổ đông sử dụng máy tính/ máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, wifi/ 3G, … truy cập vào trang **<u>vsa.bvote.vn</u>** → Nhấn nút "Đăng nhập dành cho Cổ đông"

- Nhập vào **Tài khoản** (Là số CMND/ CCCD/ số ĐKSH của Cổ đông).
- Nhập vào **Mật khẩu** (Mật khẩu được gửi kèm theo thư mời.
- Sau đó nhấn nút "Đăng nhập".

Nếu Cổ đông quên mật khẩu:

- *Nhấn "Quên mật khẩu?"*
- *Nhập vào mã OTP được gửi tới số điện thoại.*
- *Sau đó nhấn nút "Đăng nhập".*

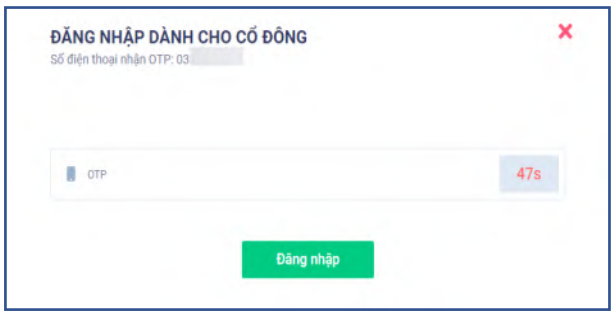

<u>Bước 2:</u> Xác nhận tham dự Đại hội

Cổ đông nhấn "Tôi xác nhận tham dự Đại hội" để truy cập vào phòng họp trực tuyến.

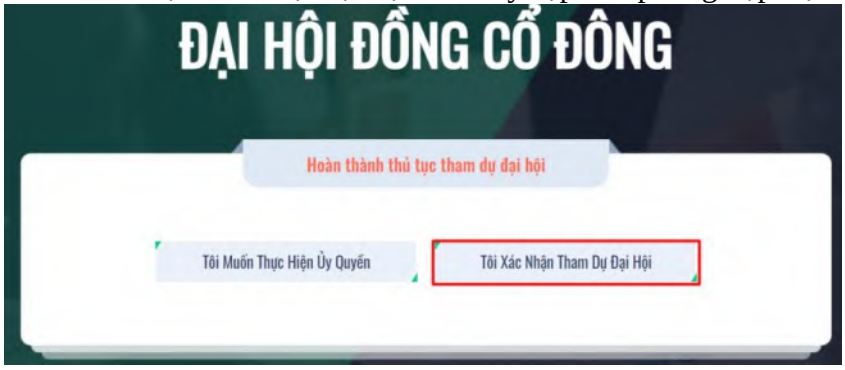

<u>Bước 3:</u> Biểu quyết thông qua các nội dung

- Cổ đông lựa chọn các ý kiến ***Tán thành – Không tán thành – Không ý kiến*** đối với từng nội dung.

- Sau đó nhấn "Gửi biểu quyết" cho từng nội dung hoặc nhấn "Gửi tất cả biểu quyết" cho các nội dung đã lựa chọn.

<u>Bước 4:</u> Gửi ý kiến

- Cổ đông nhấn vào biểu tượng "Đăng ký thảo luận" phía dưới góc phải màn hình.
- Sau đó nhập nội dung đăng ký thảo luận rồi nhấn "Gửi" hoặc nhập "Tôi muốn phát biểu trực tuyến" để đăng ký kết nối trực tuyến.

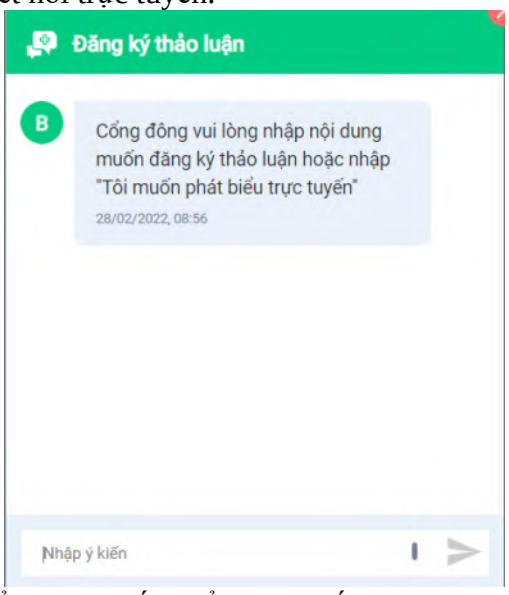

- Khi được mời phát biểu trực tuyến, Cổ đông nhấn vào đường dẫn được hệ thống cung cấp sau đó nhấn chọn "Join Call"

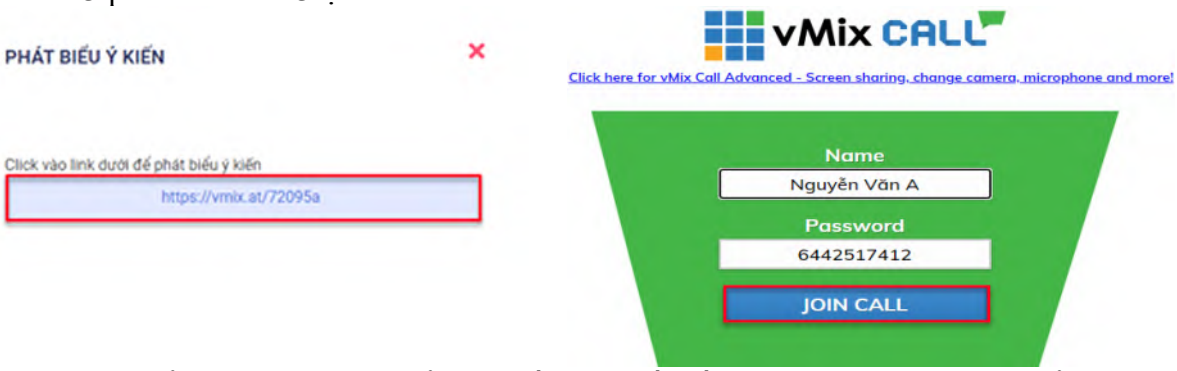

Lưu ý: Cổ đông vui lòng chuẩn bị thiết bị có kết nối micro và máy ảnh. Chỉ cổ đông nào được mời kết nối trực tuyến mới hiển thị đường dẫn này.

HƯỚNG DẪN ỦY QUYỀN

<u>Bước 1</u>: Cổ đông sau khi đăng nhập vào hệ thống chọn "Tôi muốn thực hiện ủy quyền"

<u>Bước 2:</u>

- ***Ủy quyền bằng văn bản:*** Tải xuống mẫu giấy ủy quyền, thực hiện điền thông tin sau đó chuyển phát nhanh về cho Đơn vị phát hành

- ***Ủy quyền trực tuyến:***

➢ Cổ đông nhập thông tin người được ủy quyền vào biểu mẫu sau đó nhấn "Tiếp tục"

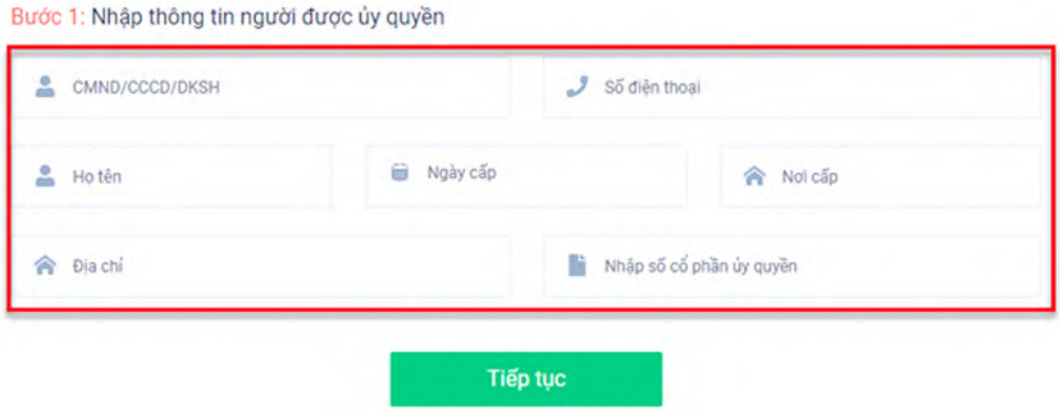

➢ Cổ đông nhấn tải "Giấy ủy quyền" sau ký/đóng dấu để xác nhận việc uỷ quyền

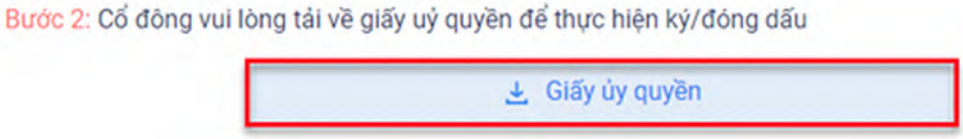

➢ Cổ đông tải lên giấy ủy quyền đã ký/ đóng dấu và nhấn nút "Ủy quyền".

- Cổ đông nhập vào mã OTP mà hệ thống đã gửi về Số điện thoại để hoàn thành thủ tục

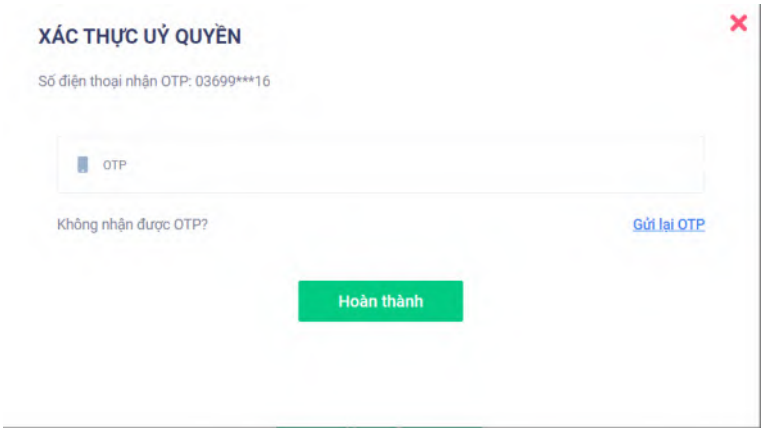

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 38
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng Hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGVTT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch	
Ông	Trần Tuấn Hải	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)
Ông	Vũ Phước Long	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)
Ông	Nguyễn Đức Thiện	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)
Ông	Trần Hồng Quang	Ủy viên	
Bà	Nguyễn Bích Thảo	Ủy viên	
Ông	Nguyễn Thế Tiệp	Ủy viên	
Ông	Trịnh Vũ Khoa	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)
Ông	Ngô Thanh Tùng	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)
Bà	Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Ông	Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông	Hoàng Việt	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên
Bà	Trần Thị Hạnh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc phụ trách

M.S.D.N: 0300437... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Vũ Phước Long

Số: 240223.001 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam được lập ngày 24 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	
Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Trần Trung Hiếu	**Đào Trung Thành**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2023-002-1	Số: 4700-2019-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International
aasc.com.vn HÃNG KIỂM TOÁN AASC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 (Đã điều chỉnh) VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**502.318.377.677**	**614.885.412.504**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	03	**243.545.992.765**	**287.336.178.633**
111	1. Tiền		156.045.992.765	167.616.178.633
112	2. Các khoản tương đương tiền		87.500.000.000	119.720.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	04	**23.220.000.000**	**30.000.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		23.220.000.000	30.000.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**201.608.143.281**	**244.397.372.020**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	171.970.732.064	222.578.495.215
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	9.841.972.625	8.471.106.572
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	20.017.446.681	13.569.778.322
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(222.008.089)	(222.008.089)
140	**IV. Hàng tồn kho**	09	**15.158.278.731**	**-**
141	1. Hàng tồn kho		15.158.278.731	-
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**18.785.962.900**	**53.151.861.851**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.829.596.034	39.856.266.767
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		15.838.554.053	13.108.525.249
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	117.812.813	187.069.835
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**180.374.796.766**	**170.410.223.186**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**21.101.656.339**	**9.027.355.888**
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	21.101.656.339	9.027.355.888
220	**II. Tài sản cố định**		**64.801.809.386**	**63.951.010.127**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	47.633.939.374	46.954.556.079
222	- *Nguyên giá*		*158.323.830.893*	*153.108.154.343*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(110.689.891.519)*	*(106.153.598.264)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	17.167.870.012	16.996.454.048
228	- *Nguyên giá*		*21.286.121.024*	*20.849.121.024*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(4.118.251.012)*	*(3.852.666.976)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**	12	**21.634.341.417**	**25.593.740.056**
231	- Nguyên giá		74.746.984.356	74.746.984.356
232	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(53.112.642.939)	(49.153.244.300)
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**181.414.394**	**-**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		181.414.394	-
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	04	**12.275.268.318**	**12.693.614.333**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.248.600.000	7.248.600.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.832.643.025	9.832.643.025
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(4.805.974.707)	(4.387.628.692)
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**60.380.306.912**	**59.144.502.782**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	60.380.306.912	59.144.502.782
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**682.693.174.443**	**785.295.635.690**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 (Đã điều chỉnh) VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**313.542.838.854**	**416.239.083.702**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**312.655.512.770**	**415.351.757.618**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	115.905.393.835	153.859.618.160
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	6.397.886.314	10.076.011.499
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	15.207.820.012	18.271.257.933
314	4. Phải trả người lao động		23.617.158.505	20.992.829.653
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	2.318.455.357	24.423.219.843
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	737.954.546	164.240.491
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	139.634.100.799	179.060.592.035
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.836.743.402	8.503.988.004
330	**II. Nợ dài hạn**		**887.326.084**	**887.326.084**
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	887.326.084	887.326.084
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**369.150.335.589**	**369.056.551.988**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	21	**369.150.335.589**	**369.056.551.988**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		140.964.860.000	140.964.860.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*140.964.860.000*	*140.964.860.000*
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		147.431.175.238	124.241.027.257
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	14.815.755.392
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		80.754.300.351	89.034.909.339
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*38.180.030.364*	*51.035.687.536*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*42.574.269.987*	*37.999.221.803*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**682.693.174.443**	**785.295.635.690**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Người lập	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vũ Phước Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 (Đã điều chỉnh) VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23**	**1.640.573.091.489**	**1.605.521.411.662**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.640.573.091.489**	**1.605.521.411.662**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**24**	**1.534.865.879.990**	**1.507.891.270.846**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**105.707.211.499**	**97.630.140.816**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	20.827.792.770	15.242.749.065
22	7. Chi phí tài chính	26	5.961.176.792	1.967.800.806
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	73.957.797.681	60.622.100.222
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**46.616.029.796**	**50.282.988.853**
31	11. Thu nhập khác	28	6.496.381.084	791.837.162
32	12. Chi phí khác	29	53.319.360	1.982.187.085
40	**13. Lợi nhuận khác**		**6.443.061.724**	**(1.190.349.923)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**53.059.091.520**	**49.092.638.930**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	10.484.821.533	11.093.417.127
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**42.574.269.987**	**37.999.221.803**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**31**	**3.020**	**2.407**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Người lập	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vũ Phước Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 (Đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***53.059.091.520***	***49.092.638.930***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		10.400.356.825	11.461.240.115
03	Các khoản dự phòng		418.346.015	(975.458.724)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		880.681.414	562.163.273
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9.980.897.085)	(9.426.231.929)
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***54.777.578.689***	***50.714.351.665***
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		28.508.288.549	(52.840.675.491)
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		(15.158.278.731)	-
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(101.101.460.546)	171.068.629.548
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		35.790.866.603	(39.438.305.124)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(12.797.417.127)	(6.997.919.202)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.906.515.988)	(5.817.359.139)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***(16.886.938.551)***	***116.688.722.257***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.473.171.839)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		314.363.636	78.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(26.220.000.000)	(62.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		33.000.000.000	55.220.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị		-	(806.725.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	2.588.345.639
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.134.726.151	8.728.082.835
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***8.755.917.948***	***3.807.703.474***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở		(35.241.215.000)	(42.289.458.000)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(35.241.215.000)***	***(42.289.458.000)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(43.372.235.603)**	**78.206.967.731**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 (Đã điều chỉnh) VND
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**287.336.178.633**	**209.776.632.670**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(417.950.265)	(647.421.768)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**03**	**243.545.992.765**	**287.336.178.633**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Người lập	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vũ Phước Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2022

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng Hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGVTT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 140.964.860.000 VND tương đương với 14.096.486 cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ, thương mại hàng hải.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý, kiểm đếm hàng hóa;
- Môi giới và dịch vụ hàng hải;
- Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ logistics và kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông - hải sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa, đại lý ký gửi hàng, vận tải đa phương quốc tế, dịch vụ lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ logistic, mua bán, cho thuê và sửa chữa container;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở) và dịch vụ khai thuế hải quan.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối.

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Bến Thủy	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Kiểm đếm hàng rời, hàng công; Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc	Thành phố Hải Phòng	Đại lý hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận, vận tải đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Dịch vụ Hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Dịch vụ Hàng Hải và Thương mại	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan…).

Thông tin về công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 11	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10	năm
- Quyền sử dụng đất	34 - 50	năm
- Phần mềm máy tính	03 - 05	năm

2.10 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 20 năm

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định vô hình, các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 01 - 03 năm.

Chi phí làm hàng bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh tương ứng với các dịch vụ chưa hoàn thành tại ngày cuối kỳ được tập hợp theo từng lô hàng, sẽ được kết chuyển vào giá vốn cung cấp dịch vụ khi dịch vụ hoàn thành.

Chi phí sửa chữa tài sản đang ghi nhận theo chi phí thực tế và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 02-03 năm.

Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí thuê tài sản...đang ghi nhận theo chi phí thực tế và phân bổ theo thời hạn của hợp đồng.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.21 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn.
Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính
Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành
Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27. Thông tin bộ phận

Do hoạt động chính của Công ty là đại lý vận chuyển, tàu biển và các dịch vụ kèm theo tại Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	224.969.154	368.209.764
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	155.821.023.611	167.247.968.869
Các khoản tương đương tiền (*)	87.500.000.000	119.720.000.000
	243.545.992.765	**287.336.178.633**

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 4,0%/năm đến 6,0%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	**23.220.000.000**	**-**	**30.000.000.000**	**-**
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	23.220.000.000	-	30.000.000.000	-
	23.220.000.000	**-**	**30.000.000.000**	**-**

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất 4,1% - 6,2%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2022			01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ quyền biểu quyết
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	**7.248.600.000**	**(4.794.197.392)**		**7.248.600.000**	**(4.387.628.692)**	
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	7.248.600.000	(4.794.197.392)	20,00%	7.248.600.000	(4.387.628.692)	20,00%
Đầu tư vào đơn vị khác	**9.832.643.025**	**(11.777.315)**		**9.832.643.025**	-	
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Mã MSB) (*)	7.638.539.361	-	0,078%	7.638.539.361	-	0,078%
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics (Mã VLG) (**)	500.000.000	(11.777.315)	0,35%	500.000.000	-	0,35%
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	1.072.836.000	-	0,00%	1.072.836.000	-	0,00%
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	63.746.040	-	1,00%	63.746.040	-	1,00%
- Công ty liên doanh Bông Sen	557.521.624	-	0,27%	557.521.624	-	0,27%
	17.081.243.025	**(4.805.974.707)**		**17.081.243.025**	**(4.387.628.692)**	

(*) Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2022 và ngày 01/01/2022 đối với cổ phiếu của công ty niêm yết là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày 31/12/2022 và ngày 31/12/2021, đối với cổ phiếu niêm yết giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

(**) Công ty thực hiện trích lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của Công ty Cổ phần VIMC Logistic theo quy định tại thông tư 48/2019/TT-BTC.

Ngoài các khoản đầu tư trên, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính còn lại do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2022 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%	20,00%	Vận tải đường biển, giao nhận và cho thuê kho bãi.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2022 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	Thành phố Hà Nội	0,078%	0,078%	Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội).
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Thành phố Hà Nội	0,35%	0,35%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam [(1)]	Thành phố Hà Nội	51,00%	0,00%	Vận tải đường bộ, giao nhận và cho thuê kho bãi; làm thủ tục hải quan, môi
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam [(2)]	Thành phố Hà Nội	1,00%	1,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Công ty Liên doanh Bông Sen [(3)]	Thành phố Hồ Chí Minh	0,27%	0,27%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.

[(1)] Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logictics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%. Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam đổi lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logictics (Singapore) Pte., Ltd. Đối với phần lợi nhuận từ liên doanh vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

[(2)] Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") tương ứng với 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD). Theo hợp đồng chuyển nhượng, VOSA sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận từ số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kế đến 31/03/2014 theo tỷ lệ góp vốn trước thời điểm chuyển nhượng (tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%, YLSG là 49%) và khoản lợi nhuận này sẽ được chia cho các bên theo bảy (07) đợt thanh toán hằng năm bằng nhau trong bảy (07) năm tài chính sau ngày 31/03/2014 (phân kỳ 07 năm từ 2014-2020), mỗi kỳ VOSA nhận được số tiền 15,5 tỷ đồng. Sau ngày 31/03/2014, Công ty chia lợi nhuận từ các khoản lợi nhuận sau thuế khác, VOSA được nhận khoản lợi tức đảm bảo là 5.000 USD và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi trừ đi các khoản lợi tức đảm bảo.

[(3)] Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hằng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hằng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	***297.438.440***	***(125.410.683)***	***156.295.403***	***(125.410.683)***
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	166.519.757	-	-	-
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	125.410.683	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	5.508.000	-	5.913.600	-
- Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông	-	-	24.971.120	-
b) Bên khác	***171.673.293.624***	-	***222.422.199.812***	-
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	15.846.673.494	-	15.734.978.579	-
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	18.764.470.365	-	7.969.212.862	-
- Nippon Yusen Kabushiki Kaisha	5.907.859.247	-	7.374.432.959	-
- Công ty TNHH Nam Sung Shipping Việt Nam	3.185.535.475	-	2.306.467.026	-
- Công ty TNHH Sản xuất Bột mỳ Vimaflour	656.779.162	-	4.376.166.295	-
- Công ty TNHH KD Sports Việt Nam	2.580.652.690	-	2.352.075.433	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	8.770.012.424	-	5.579.760.308	-
- Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Logistics Hải Long	-	-	4.271.094.587	-
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	-	-	4.069.122.820	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	9.540.832.256	-	6.381.229.488	-
- Công ty Cổ phần ULD	11.467.989.457	-	-	-
- Công ty TNHH Shang Wood Industries	2.138.540.372	-	2.412.591.390	-
- Mol Drybulk Ltd	2.090.216.110	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina	4.614.579.439	-	2.610.081.538	-
- Công ty TNHH Jas Việt Nam	222.101.241	-	17.738.321.895	-
- Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Cargonet Việt Nam	-	-	17.034.952.164	-
- Công ty TNHH Fedex Trade Networks Transport and Brokerage (Việt Nam)	-	-	10.206.065.844	-
- Công Ty TNHH Freight Mark Việt Nam	-	-	2.198.965.755	-
- Công ty TNHH Premo Việt Nam	3.655.233.329	-	2.302.496.891	-
- Công ty TNHH Hàng hóa Sinh Minh	14.348.084.628	-	-	-
- Công ty TNHH Dịch Vụ Giao Nhận AAAS	-	-	3.250.235.061	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Giao nhận Hàng hóa Quốc tế APS	-	-	12.234.741.261	-
- Công ty TNHH Wilhelmsen Sunnytrans	-		2.251.205.997	-
- Công ty TNHH Hóa chất Taiko - Đại Hùng	1.627.089.278	-	1.187.323.048	-

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải và Thương mại Liberty	-	-	8.247.920.000	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	66.256.644.657	-	80.332.758.611	
	171.970.732.064	**(125.410.683)**	**222.578.495.215**	**(125.410.683)**

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	***60.480.000***	-	-	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	60.480.000	-	-	-
Bên khác	***9.781.492.625***	-	***8.471.106.572***	-
- Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	2.640.000.000	-	1.500.000.000	-
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu	-	-	422.969.400	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	4.281.375.975	-	2.981.028.102	-
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	-	-	388.593.115	-
- Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp	759.000.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	2.101.116.650	-	3.178.515.955	-
	9.841.972.625	-	**8.471.106.572**	-

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
a.1) Chi tiết theo nội dung				
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	1.162.099.439	-	586.661.865	-
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	10.073.000	-	-	-
- Phải thu về tạm ứng	2.223.941.487	-	3.536.409.413	-
- Ký cược, ký quỹ	1.629.265.727	-	283.772.101	-
- Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	10.352.245.825	(96.597.406)	6.859.467.262	(96.597.406)
- Phí sửa chữa cont được hỗ trợ	-	-	1.191.019.831	-
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	956.026.039	-	999.656.315	-
- Phải thu tiền cược cont	1.261.000.000	-	60.000.000	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác (*)	1.500.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	922.795.164	-	52.791.535	-
	20.017.446.681	**(96.597.406)**	**13.569.778.322**	**(96.597.406)**

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a.2) Chi tiết theo đối tượng				
Bên khác				
- Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương (*)	1.500.000.000	-	-	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Nam Sung Shipping Việt Nam tại Hải Phòng	1.273.730.610	-	-	-
- Tui Cruises GMBH	1.727.934.940	-	-	-
- Nippon Yusen Kabushiki Kaisha	-	-	1.743.430.776	-
- Ocean Network Express Pte Ltd	3.699.178.706	-	1.521.310.863	-
- Các khách hàng khác	11.816.602.425	(96.597.406)	10.305.036.683	(96.597.406)
	20.017.446.681	**(96.597.406)**	**13.569.778.322**	**(96.597.406)**
b) Dài hạn				
b.1) Chi tiết theo nội dung				
- Ký cược, ký quỹ (**)	21.101.656.339	-	9.027.355.888	-
	21.101.656.339	**-**	**9.027.355.888**	**-**
b.2) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	***164.033.100***	-	-	-
- Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP	164.033.100	-	-	-
Bên khác	***20.937.623.239***	-	***9.027.355.888***	-
- Công ty TNHH Than Cảng Sài Gòn (**)	12.000.000.000	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
- Các khách hàng khác	1.937.623.239	-	2.027.355.888	-
	21.101.656.339	**-**	**9.027.355.888**	**-**

(*) Khoản phải thu cho Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương theo Hợp đồng hợp tác tìm kiếm quỹ đất để kinh doanh vỏ Container và khai thác ICD thiết lập chuỗi dịch vụ Logistic khép kín số 01/VOSA-CNLBD/2022 ngày 20/12/2022, với nội dung hợp đồng như sau:

- Phương thức góp vốn: Bên A (Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam) góp 50%, bên B (Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương) góp 50% với tổng vốn góp là 30 tỷ đồng, ngay sau khi hợp đồng được ký kết bên A sẽ thực hiện chuyển tiền 1.500.000.000 VND về tài khoản do hai bên đồng ý chỉ định để thực hiện các bước tìm kiếm thuê đất.
- Hiệu quả đầu tư: Các bên quyết định hợp tác theo từng bước, theo định hướng hai Bên sẽ tìm kiếm quỹ đất trong khu vực Miền Nam để thuê làm ICD và cùng nhau khai thác cho mục đích vận chuyển hàng hóa của 2 bên, cùng nhau kinh doanh, khai thác vỏ Container. Lợi nhuận việc hợp tác được phân chia theo tỷ lệ góp vốn và thỏa thuận của hai bên khi đã thực hiện thuê được quỹ đất.
- Phân chia lợi nhuận: Các bên cùng nhau khai thác và được chia lợi nhuận kinh doanh theo đúng tỷ lệ vốn đã góp.
- Hiện tại đến thời điểm 31/12/2022 bên A đã góp được 1,5 tỷ VND vào dự án, hiện tại các bên đang nghiên cứu thi trường, chủng loại hàng hoá cũng như nghiên cứu giá thành và nhu cầu vỏ container trên thị trường nhằm tìm được quỹ đất phù hợp ngay từ thời điểm 2 bên đã góp đủ tiền và tối đa trong 36 tháng hai bên sẽ họp lại để quyết định thời hạn hợp tác sau đó.

(**) Trong đó, chủ yếu là khoản đặt cọc thuê tàu theo hợp đồng nguyên tắc số 15/2022/HĐNT/TCSG-VOSA ngày 10/01/2022 ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần TNHH Than Cảng Sài Gòn, theo đó, Vosa thuê 2 tàu đóng mới trong thời gian 5 năm, số tiền ký quỹ là 12 tỷ VND.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
+ Công ty Cổ phần VIMC Nha Trang	125.410.683	-	125.410.683	-
+ Shipping Corporation of India	96.597.406	-	96.597.406	-
	222.008.089	**-**	**222.008.089**	**-**

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	15.158.278.731	-	-	-
	15.158.278.731	**-**	**-**	**-**

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	97.692.012.106	49.226.516.672	6.189.625.565	153.108.154.343
- Mua trong năm	-	6.809.157.445	45.600.000	6.854.757.445
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.639.080.895)	-	(1.639.080.895)
Số dư cuối năm	**97.692.012.106**	**54.396.593.222**	**6.235.225.565**	**158.323.830.893**
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	61.771.613.407	39.228.047.210	5.153.937.647	106.153.598.264
- Khấu hao trong năm	2.692.312.004	3.221.149.271	261.912.875	6.175.374.150
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.639.080.895)	-	(1.639.080.895)
Số dư cuối năm	**64.463.925.411**	**40.810.115.586**	**5.415.850.522**	**110.689.891.519**
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	35.920.398.699	9.998.469.462	1.035.687.918	46.954.556.079
Tại ngày cuối năm	**33.228.086.695**	**13.586.477.636**	**819.375.043**	**47.633.939.374**

Trong đó
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 70.795.027.431 VND.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	18.659.091.724	2.190.029.300	20.849.121.024
- Mua trong năm	-	437.000.000	437.000.000
Số dư cuối năm	**18.659.091.724**	**2.627.029.300**	**21.286.121.024**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.752.373.517	2.100.293.459	3.852.666.976
- Khấu hao trong năm	190.794.042	74.789.994	265.584.036
Số dư cuối năm	**1.943.167.559**	**2.175.083.453**	**4.118.251.012**
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	16.906.718.207	89.735.841	16.996.454.048
Tại ngày cuối năm	**16.715.924.165**	**451.945.847**	**17.167.870.012**

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.826.939.300 VND.

12 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	74.746.984.356	74.746.984.356
Số dư cuối năm	**74.746.984.356**	**74.746.984.356**
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	49.153.244.300	49.153.244.300
- Khấu hao trong năm	3.959.398.639	3.959.398.639
Số dư cuối năm	**53.112.642.939**	**53.112.642.939**
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	25.593.740.056	25.593.740.056
Tại ngày cuối năn	**21.634.341.417**	**21.634.341.417**

- Nguyên giá Bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê: 2.786.346.738 VND

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	17.389.772	47.952.421
- Chi phí làm hàng	1.492.480.119	39.596.494.945
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.319.726.143	211.819.401
	2.829.596.034	**39.856.266.767**
b) Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	425.318.723	723.794.494
- Tiền thuê đất trả trước (*)	55.657.788.769	56.969.529.041
- Chi phí sửa chữa tài sản	4.181.245.695	1.352.950.884
- Chi phí trả trước dài hạn khác	115.953.725	98.228.363
	60.380.306.912	**59.144.502.782**

(*) Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 VND. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 31/12/2022 là 53.3.284.858.394 VND (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2022 là 54.502.798.012 VND, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong năm 2022 là 1.217.939.618 VND). Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	***1.111.369.178***	***1.111.369.178***	***2.343.659.219***	***2.343.659.219***
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.468.800	1.468.800	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải	378.828.805	378.828.805	-	-
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	166.154.005	166.154.005	48.856.874	48.856.874
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	288.280.918	288.280.918	-	-
- Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	258.683.620	258.683.620	-	-
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	700.000	700.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	17.253.030	17.253.030	1.897.940.910	1.897.940.910
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	-	-	396.861.435	396.861.435
b) Bên khác	***114.794.024.657***	***114.794.024.657***	***151.515.958.941***	***151.515.958.941***
- Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	2.630.533.606	2.630.533.606	1.948.375.459	1.948.375.459
- Iata Vietnam Company Limited	14.615.774.494	14.615.774.494	34.073.757.545	34.073.757.545
- Công ty TNHH MTV Tổng Chi nhánh Tân Cảng Sài Gòn	11.514.055.369	11.514.055.369	9.858.602.043	9.858.602.043

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

	31/12/2022		01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Uy Long	2.807.180.000	2.807.180.000	-	-
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	3.965.835.600	3.965.835.600	3.048.631.938	3.048.631.938
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	2.883.871.542	2.883.871.542	1.827.134.497	1.827.134.497
- Công ty TNHH Thắng Lá	7.850.642.273	7.850.642.273	2.538.441.028	2.538.441.028
- Công ty TNHH SITC Giang Nam Logistics	1.214.297.493	1.214.297.493	2.566.210.280	2.566.210.280
- Cotransa Co.,ltd	-	-	5.298.098.102	5.298.098.102
- Starline Multi Trans Services., Ltd	433.972.579	433.972.579	12.799.142.938	12.799.142.938
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hóa Bầu Trời	-	-	5.051.742.310	5.051.742.310
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu An Bình	8.195.120.141	8.195.120.141	9.809.030.170	9.809.030.170
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải T.L.T	1.063.400.000	1.063.400.000	5.151.400.000	5.151.400.000
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Logistics Hải Long	6.035.558.028	6.035.558.028	7.169.719.755	7.169.719.755
- Công ty Cổ phần T&C	4.249.805.716	4.249.805.716	400.531.750	400.531.750
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	3.251.654.270	3.251.654.270	2.935.461.333	2.935.461.333
- Phải trả các đối tượng khác	44.082.323.546	44.082.323.546	47.039.679.793	47.039.679.793
	115.905.393.835	**115.905.393.835**	**153.859.618.160**	**153.859.618.160**

15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- CJ Resources Pte Ltd	884.832.452	-
- Công ty TNHH Đại lý hàng hải và Thương mại An Trung Tín	1.007.066.002	-
- Imc Shipping Co Pte Limited	-	933.162.050
- Spark Ocean Shipping Co., Ltd	701.939.370	-
- Daio Kaiun Co., Ltd	-	897.619.830
- Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh Thuận Phong	-	1.172.992.000
- Các khoản phải trả khác	3.804.048.490	7.072.237.619
	6.397.886.314	**10.076.011.499**

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm (Đã điều chỉnh)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	1.610.446.901	10.362.818.078	11.383.390.351	-	589.874.628
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.905.837.117	10.484.821.533	12.797.417.127	-	2.593.241.523
- Thuế thu nhập cá nhân	187.069.835	169.234.988	2.730.832.556	2.381.668.615	63.202.013	394.531.107
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.788.611.340	7.403.558.971	6.257.869.810	54.610.800	2.988.911.301
- Các loại thuế khác	-	9.797.127.587	62.344.453.740	63.500.319.874	-	8.641.261.453
+ *Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước ngoài*	-	*9.797.127.587*	*62.325.453.740*	*63.481.319.874*	-	*8.641.261.453*
+ *Các loại thuế khác*	-	-	*19.000.000*	*19.000.000*	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	28.847	28.847	-	-
	187.069.835	**18.271.257.933**	**93.326.513.725**	**96.320.694.624**	**117.812.813**	**15.207.820.012**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.194.705.357	23.119.816.665
- Trích trước chi phí tiền thuê kho	-	870.550.000
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác	123.750.000	432.853.178
	2.318.455.357	**24.423.219.843**

18 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	1.235.787.107	1.280.239.014
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	479.503.335	479.503.335
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	14.495.665.350	10.397.580.350
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	104.114.200.926	143.079.666.412
+ *Sinotrans Container Lines Co.,Ltd*	*31.961.560.881*	*44.049.187.255*
+ *Shanghai Zhonggu Logistics Co.,Ltd*	*27.246.950.119*	*55.176.493.677*
+ *Namsung Shipping Co.,Ltd*	*10.879.359.330*	*10.879.359.330*
+ *Các đối tượng khác*	*34.026.330.596*	*32.974.626.150*
- Tiền tài khoản ký ngân của các hãng tàu	14.000.112.743	19.099.855.329
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam	3.737.387.440	3.737.387.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.571.443.898	986.360.155
	139.634.100.799	**179.060.592.035**
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	887.326.084	887.326.084
	887.326.084	**887.326.084**
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	-	4.130.184
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	589.662.328	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	1.540.544.253	-
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	147.078.001	-
- Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	14.917.770	342.639.162
	2.292.202.352	**346.769.346**

19 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Doanh thu cho thuê kho	737.954.546	164.240.491
	737.954.546	**164.240.491**

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2021	**140.964.860.000**	**124.241.027.257**	**14.816.955.392**	**97.182.762.301**	**377.205.604.950**
Lãi trong năm trước	-	-	-	37.999.221.803	37.999.221.803
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.695.616.765)	(3.695.616.765)
Trích lập quỹ thưởng người quản lý	-	-	-	(162.000.000)	(162.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(42.289.458.000)	(42.289.458.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	(1.200.000)	-	(1.200.000)
Số dư tại ngày 31/12/2021 (Đã điều chỉnh)	**140.964.860.000**	**124.241.027.257**	**14.815.755.392**	**89.034.909.339**	**369.056.551.988**
Số dư tại ngày 01/01/2022 (Đã điều chỉnh)	**140.964.860.000**	**124.241.027.257**	**14.815.755.392**	**89.034.909.339**	**369.056.551.988**
Lãi trong năm nay	-	-	-	42.574.269.987	42.574.269.987
Trích lập quỹ thưởng người quản lý (*)	-	-	-	(226.800.000)	(226.800.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(3.846.715.994)	(3.846.715.994)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
Kết chuyển tăng quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.165.755.392)	-	(3.165.755.392)
Kết chuyển tăng quỹ đầu tư phát triển	-	23.190.147.981	(11.650.000.000)	(11.540.147.981)	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	**140.964.860.000**	**147.431.175.238**	**-**	**80.754.300.351**	**369.150.335.589**

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2021	100,00	89.034.909.339
Trích Quỹ đầu tư phát triển	12,96	11.540.147.981
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4,32	3.846.715.994
Trích quỹ thưởng người quản lý	0,25	226.800.000
Chia cổ tức 25%/vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.500 đồng)	39,58	35.241.215.000
Lợi nhuận sau thuế còn lại cuối kỳ chưa phân phối	42,88	38.180.030.364

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	%	VND	%	VND
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	51,05	71.968.380.000	51,05	71.968.380.000
- Các cổ đông khác	48,95	68.996.480.000	48,95	68.996.480.000
	100	**140.964.860.000**	**100**	**140.964.860.000**

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- *Vốn góp đầu năm*	*140.964.860.000*	*140.964.860.000*
- *Vốn góp cuối năm*	*140.964.860.000*	*140.964.860.000*
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	*479.503.335*	*479.503.335*
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	35.241.215.000	42.289.458.000
+ *Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước*	*35.241.215.000*	*42.289.458.000*
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(35.241.215.000)	(42.289.458.000)
+ *Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước*	*(35.241.215.000)*	*(42.289.458.000)*
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	**479.503.335**	**479.503.335**

d) Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.096.486	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	14.096.486	14.096.486
- *Cổ phiếu phổ thông*	*14.096.486*	*14.096.486*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.096.486	14.096.486
- *Cổ phiếu phổ thông*	*14.096.486*	*14.096.486*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/ cổ phần.

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	147.431.175.238	124.241.027.257
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (*)	-	14.815.755.392
	147.431.175.238	**139.056.782.649**

(*) Chi tiết bao gồm:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ	-	11.650.000.000
Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh	-	3.165.755.392
	-	**14.815.755.392**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2022, Công ty thực hiện:

- Kết chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ vào Quỹ đầu tư phát triển số tiền là 11.650.000.000 VND để tạo nguồn tăng vốn điều lệ.
- Kết chuyển toàn bộ số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh để tăng Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền là 3.165.755.392 VND với mục đích chi thưởng cho các cá nhân, đơn vị/chi nhánh có đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt chi nhánh để sử dụng với mục đích làm kho bãi cung cấp dịch vụ thời hạn từ 02 đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phường Phú Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCNĐ tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050. Diện tích khu đất thuê là 10.000 m2. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022	01/01/2022
- Đô la Mỹ (USD)	4.828.822,50	4.115.647,65

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	7.910.115.627	7.910.115.627
	7.910.115.627	**7.910.115.627**

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu đại lý tàu	88.420.166.202	54.679.679.747
Doanh thu đại lý vận tải	1.179.119.787.993	1.261.398.513.549
Doanh thu kinh doanh kho bãi	114.996.378.241	136.545.794.362
Doanh thu kiểm kiện	25.757.177.929	27.705.004.713
Doanh thu đại lý Liner	65.378.038.562	29.680.466.431
Doanh thu bán hàng	119.683.645.188	-
Doanh thu dịch vụ khác	47.217.897.374	95.511.952.860
	1.640.573.091.489	**1.605.521.411.662**
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan	**716.395.964**	**2.004.714.414**

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn đại lý tàu	63.581.755.100	25.822.421.118
Giá vốn đại lý vận tải	1.149.408.743.054	1.229.522.264.159
Giá vốn kinh doanh kho bãi	112.045.214.419	128.856.169.924
Giá vốn kiểm kiện	15.345.061.528	17.032.534.165
Giá vốn đại lý Liner	37.432.815.300	19.215.050.332
Giá vốn hàng bán	118.551.452.624	-
Giá vốn dịch vụ khác	38.500.837.965	87.442.831.148
	1.534.865.879.990	**1.507.891.270.846**

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Lãi tiền gửi	7.530.834.010	5.874.924.093
Lãi bán các khoản đầu tư	-	1.757.377.111
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.135.699.439	2.287.592.590
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	11.161.259.321	5.322.855.271
	20.827.792.770	**15.242.749.065**
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính đối với các bên liên quan	**2.135.699.439**	**2.287.592.590**

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.658.376.558	2.327.440.125
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	880.681.414	562.163.273
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	418.346.015	(932.935.823)
Chi phí tài chính khác	3.772.805	11.133.231
	5.961.176.792	**1.967.800.806**

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	4.879.581.661	3.117.409.210
Chi phí nhân công	39.958.931.064	37.726.177.297
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.142.532.444	2.532.127.788
Hoàn nhập dự phòng	-	(42.522.901)
Thuế, phí, lệ phí	2.481.018.515	2.309.230.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.653.572.346	10.901.334.606
Chi phí khác bằng tiền	12.842.161.651	4.078.343.999
	73.957.797.681	**60.622.100.222**

28 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	314.363.636	78.000.000
Tiền thưởng tàu	5.864.717.698	-
Xử lý các khoản công nợ	-	126.646.156
Hoàn nhập trích trước chi phí tài trợ giáo dục	-	500.000.000
Thu nhập khác	317.299.750	87.191.006
	6.496.381.084	**791.837.162**

29 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí đóng góp quỹ vaccine phòng Covid-19	-	1.900.000.000
Các khoản bị phạt	28.721.922	3.179.249
Chi phí khác	24.597.438	79.007.836
	53.319.360	**1.982.187.085**

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	53.059.091.520	49.092.638.930
Các khoản điều chỉnh tăng	2.101.091.481	8.786.379.505
- *Chi phí không hợp lệ*	*137.239.297*	*373.188.262*
- *Lỗ đánh giá lại ngoại tệ cuối năm*	*1.532.463.896*	*768.425.170*
- *Hoàn nhập lãi CLTG chưa thực hiện năm trước*	*29.521.682*	*49.851.095*
- *Tiền phạt vi phạm hành chính*	*3.701.208*	*3.179.249*
- *Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành*	*398.165.398*	*393.735.729*
- *Phí quản lý điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán nhà nước*	-	*7.198.000.000*
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.736.075.335)	(2.411.932.802)
- *Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm*	*(921.188.861)*	*(29.521.682)*
- *Hoàn nhập lỗ CLTG chưa thực hiện năm trước*	*(768.425.170)*	*(94.818.530)*
- *Cổ tức được chia*	*(1.046.461.304)*	*(2.287.592.590)*
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	52.424.107.666	55.467.085.633
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	**10.484.821.533**	**11.093.417.127**
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	4.905.837.117	810.339.192
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(12.797.417.127)	(6.997.919.202)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	**2.593.241.523**	**4.905.837.117**

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	42.574.269.987	37.999.221.803
Các khoản điều chỉnh	-	(4.073.515.994)
- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành*	-	*(4.073.515.994)*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	42.574.269.987	33.925.705.809
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	14.096.486	14.096.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.020**	**2.407**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	12.506.413.526	8.234.648.635
Chi phí nhân công	123.594.173.211	116.689.052.008
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.400.356.825	11.461.240.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.269.667.960.343	1.447.748.226.150
Chi phí khác bằng tiền	35.999.306.316	24.019.222.006
	1.452.168.210.221	**1.608.152.388.914**

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Đầu tư dài hạn	-	-	8.126.762.046	8.126.762.046
	-	**-**	**8.126.762.046**	**8.126.762.046**
Tại ngày 01/01/2022				
Đầu tư dài hạn	-	-	8.138.539.361	8.138.539.361
	-	**-**	**8.138.539.361**	**8.138.539.361**

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	243.545.992.765	-	-	243.545.992.765
Phải thu khách hàng, phải thu khác	191.766.170.656	21.101.656.339	-	212.867.826.995
Các khoản cho vay	23.220.000.000	-	-	23.220.000.000
	458.532.163.421	**21.101.656.339**	**-**	**479.633.819.760**
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	287.336.178.633	-	-	287.336.178.633
Phải thu khách hàng, phải thu khác	235.926.265.448	9.027.355.888	-	244.953.621.336
Các khoản cho vay	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
	553.262.444.081	**9.027.355.888**	**-**	**562.289.799.969**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	255.539.494.634	887.326.084	-	256.426.820.718
Chi phí phải trả	2.318.455.357	-	-	2.318.455.357
	257.857.949.991	**887.326.084**	**-**	**258.745.276.075**
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	332.920.210.195	887.326.084	-	333.807.536.279
Chi phí phải trả	24.423.219.843	-	-	24.423.219.843
	357.343.430.038	**887.326.084**	**-**	**358.230.756.122**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35 . THÔNG TIN KHÁC

Trong năm, Căn cứ nghị quyết số 21/2022/NQ-TH/HĐQT ngày 01/07/2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã quyết nghị tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh đối với 03 chi nhánh Vosa Hà Nội, Vosa Cần Thơ và Samtra trong thời gian 1 năm kể từ ngày 01/07/2022.

36 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

37 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần VIMC Nha Trang	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	Bên liên doanh
Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty liên doanh Bông Sen	Công ty nhận vốn đầu tư
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hàng Hải	Cùng Công ty mẹ
Công Ty Cổ Phần Vận Tải Biển Và Hợp Tác Lao Động Quốc Tế	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Khai thác Container Việt nam (Vinabridge)	Cùng Công ty mẹ

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày đầu năm, kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	**716.395.964**	**2.004.714.414**
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	17.777.779	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	22.222.221	368.000
- Công Ty Cổ Phần Vận Tải Biển Và Hợp Tác Lao Động Quốc Tế	-	762.073.217
- Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông	-	1.240.476.197
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	419.064.436	-
- Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	1.912.000	1.797.000
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	18.900.000	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Biển Việt Nam (Vitranschart)	20.370.370	-
- Công ty Vận tải Biển VIMC	216.149.158	-
Cổ tức được chia	**2.135.699.439**	**2.287.592.590**
- Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	2.135.699.439	2.287.592.590

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Chức vụ		Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
			3.896.745.254	**2.263.615.723**
- *Ông Đỗ Tiến Đức*	*Chủ tịch HĐQT*		*169.562.699*	*34.595.509*
- *Ông Vũ Phước Long*	*Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách*	*(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*940.447.762*	*228.886.075*
- *Ông Trần Tuấn Hải*	*Ủy viên*	*(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*124.221.049*	-
- *Ông Nguyễn Đức Thiện*	*Ủy viên*	*(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*115.210.975*	-
- *Ông Trần Hồng Quang*	*Ủy viên*		*132.721.799*	*100.050.938*
- *Bà Nguyễn Bích Thảo*	*Ủy viên*		*556.070.895*	*438.170.486*
- *Ông Nguyễn Thế Tiệp*	*Ủy viên*		*132.721.799*	*100.050.938*
- *Ông Nguyễn Đình Tú*	*Phó Tổng Giám đốc*		*735.785.903*	*185.246.364*
- *Bà Nguyễn Thị Thanh Trang*	*Phó Tổng Giám đốc*		*646.471.723*	*515.156.698*
- *Ông Ngô Thanh Tùng*	*Ủy viên*	*(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*17.510.825*	*105.565.831*
- *Bà Nguyễn Thị Thanh Hà*	*Ủy viên*	*(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*8.500.750*	*88.068.022*
- *Ông Trịnh Vũ Khoa*	*Ủy viên*	*(Miễn nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2022)*	*72.074.998*	*322.696.054*
- *Ông Hoàng Việt*	*Trưởng ban kiểm soát*		*85.921.439*	*53.965.831*
- *Ông Nguyễn Hồng Hải*	*Thành viên ban kiểm soát*		*78.401.199*	*38.384.332*
- *Bà Trần Thị Hạnh*	*Thành viên ban kiểm soát*		*81.121.439*	*52.778.645*

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

38 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 căn cứ trên Biên bản kiểm toán nhà nước về Báo cáo tài chính năm 2021. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Trình bày lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Chênh lệch
		VND	VND	VND
a/ Bảng Cân đối kế toán				
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (1)	131	222.578.495.215	222.234.511.614	343.983.601
- Phải thu ngắn hạn khác (2)	136	13.569.778.322	12.998.116.457	571.661.865
- Phải trả người bán ngắn hạn (3)	311	153.859.618.160	154.089.891.872	(230.273.712)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.313.411.605	14.199.554.292	2.113.857.313
+ *Thuế Giá trị gia tăng (3)*		*1.610.446.901*	*1.380.173.189*	*230.273.712*
+ *Thuế Thu nhập doanh nghiệp (4)*		*4.905.837.117*	*3.366.237.117*	*1.539.600.000*
+ *Các loại thuế khác (1)*		*9.797.127.587*	*9.453.143.986*	*343.983.601*
- Chi phí phải trả dài hạn (5)	333	-	500.000.000	(500.000.000)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	89.034.909.339	89.502.847.474	(467.938.135)
+ *LNST chưa phân phối năm nay*	*421b*	*37.999.221.803*	*38.467.159.938*	*(467.938.135)*
b/ Báo cáo Kết quả kinh doanh				
- Doanh thu hoạt động tài chính (2)	21	15.242.749.065	14.671.087.200	571.661.865
- Thu nhập khác (5)	31	791.837.162	291.837.162	500.000.000
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (4)	51	11.093.417.127	9.553.817.127	1.539.600.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.407	2.729	(322)
c/ Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ				
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(52.840.675.491)	(51.925.030.025)	(915.645.466)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	171.068.629.548	171.224.645.947	(156.016.399)

Nội dung điều chỉnh:

(1) Kê khai bổ sung thuế nhà thầu nước ngoài

(2) Ghi nhận lợi nhuận được chia năm 2021 từ Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam

(3) Giảm thuế GTGT được khấu trừ

(4) Doanh thu chi phí thay đổi (tăng lợi nhuận tăng thuế TNDN)

(5) Hoàn nhập khoản trích trước chi phí tài trợ giáo dục từ năm 2020 nhưng không phải chi trả.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Người lập	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vũ Phước Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM